

## HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 106-HĐBT ngày 5-4-1985 về việc ban hành danh mục sản phẩm trọng yếu, cơ sở sản xuất ưu tiên và công trình xây dựng cơ bản trọng điểm của nền kinh tế quốc dân.**

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;*

*Đề thúc đẩy việc sắp xếp lại sản xuất, phù hợp với các điều kiện cần thiết về năng lượng, vật tư, nguyên liệu và bảo đảm hoàn thành vượt mức những sản phẩm trọng yếu của nền kinh tế quốc dân, tạo điều kiện cho các cơ sở huy động tối đa công suất hiện có và đạt hiệu quả kinh tế cao;*

*Theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước,*

### NGHỊ ĐỊNH

**Điều 1.** — Nay ban hành kèm theo nghị định này danh mục sản phẩm trọng yếu, cơ sở sản xuất ưu tiên và công trình xây dựng cơ bản trọng điểm kể từ năm 1985.

Ngoài danh mục nói trên, các Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương căn cứ điều kiện cụ thể của từng ngành, từng địa phương mà xác định danh mục sản phẩm trọng yếu, cơ sở cần được ưu tiên trong phạm vi trách nhiệm quản lý trực tiếp của ngành và địa phương.

**Điều 2.** — Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Nhân

dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm ưu tiên cung cấp các điều kiện cần thiết (năng lượng, vật tư, nguyên liệu, tiền vốn v.v...) cho các cơ sở phát huy tác dụng, hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước với hiệu quả kinh tế cao, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, thực hiện tiết kiệm, chấp hành nghiêm chỉnh chế độ hạch toán kinh tế, giao nộp sản phẩm, quyết toán vật tư...

**Điều 3.** — Hàng năm nếu xét thấy cần thiết, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, các Bộ, Tổng cục soát xét đề nghị bổ sung, điều chỉnh danh mục sản phẩm trọng yếu, cơ sở ưu tiên và công trình trọng điểm trình Hội đồng Bộ trưởng.

**Điều 4.** — Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

**QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 113-HĐBT ngày 11-4-1985 về việc thành lập thị xã Sông Công thuộc tỉnh Bắc Thái.**

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18-12-1980;*

Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức của Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Theo đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái và Ban tổ chức của Chính phủ,

### QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay thành lập thị xã Sông Công thuộc tỉnh Bắc Thái trên cơ sở thị trấn Mỏ Chè với các xã Cải Đan, Tân Quang và Bá Xuyên của huyện Phò Yên.

— Thị xã Sông Công có 3 phường Mỏ Chè, Lương Châu, Thắng Lợi và 3 xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên.

Địa giới thị xã Sông Công ở phía đông, phía tây và phía nam giáp huyện Phò Yên; phía bắc giáp thành phố Thái Nguyên

— Sau khi điều chỉnh địa giới, huyện Phò Yên còn 17 xã là xã Thành Công, Minh Đức, Đắc Sơn, Trung Thành, Đồng Tiến, Tiên Phong, Tân Phú, Phúc Thuận, Vạn Phái, Nam Tiến, Hồng Tiến, Tân Hương, Đông Cao, Thuận Thành, Phúc Tân, Bình Sơn và 3 thị trấn Ba Hàng, Bãi Bông, thị trấn nông trường Bắc Sơn.

Địa giới huyện Phò Yên ở phía đông giáp huyện Phú Bình; phía tây giáp tỉnh Vĩnh Phú; phía nam giáp thành phố Hà Nội; phía bắc giáp huyện Đồng Hỷ và thành phố Thái Nguyên.

Điều 2. — Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái và Ban tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng  
K.T Chủ tịch  
Phó chủ tịch  
TỔ HỮU

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 114-HĐBT ngày 11-4-1985 về việc điều chỉnh địa giới huyện Châu Thành và thị xã Bến Tre.

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18-12-1980;

Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre và Ban tổ chức của Chính phủ,

### QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Tách xã Sơn Đông của huyện Châu Thành để sáp nhập vào thị xã Bến Tre.

— Sau khi điều chỉnh địa giới, huyện Châu Thành có 22 xã là xã Phước Thạnh, Hữu Định, An Phước, Phú An Hòa, Giao Hòa, Giao Long, Quới Sơn, Tân Thạch, Tường Đa, An Hóa, Tiên Thủy, Tiên Long, Tân Phú, Sơn Hòa, Phú Đức, Thành Triệu, Phú Túc, An Khánh, Tam Phước, Quới Thành, An Hiệp và Mỹ Thành.

Địa giới huyện Châu Thành ở phía đông giáp huyện Bình Đại và huyện Giồng Trôm; phía tây bắc và phía bắc giáp sông Tiền; phía tây nam và phía nam giáp sông Hàm Luông và thị xã Bến Tre.

— Sau khi điều chỉnh lại địa giới, thị xã Bến Tre có 8 phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 7 xã là xã Bình Phú, Phú Chương, Mỹ Thạnh An, Nhơn Thạnh, Phú Nhuận, Phú Hưng và Sơn Đông.

Địa giới thị xã Bến Tre ở phía đông nam giáp huyện Giồng Trôm; phía đông và